

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 3 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 3 năm 2019.

1. Pháp luật cho phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn của nền kinh tế số/ Đoàn Ngọc Xuân// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 5 – 8

Tóm tắt: Nghiên cứu để tìm giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển thương mại điện tử dưới góc nhìn của nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay là đòi hỏi khách quan. Bài viết sẽ tìm hiểu rõ vấn đề này.

Từ khóa: Thương mại điện tử; kinh tế số; Pháp luật về triển thương mại điện tử

2. Kinh tế tư nhân – động lực của tăng trưởng, phát triển kinh tế/ Vũ Thị Vinh, Phan Vũ Khánh Ly// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 9 – 11

Tóm tắt: Trong tiến trình đổi mới của Việt Nam, kinh tế tư nhân đang trở thành động lực phát triển của nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh tái cấu trúc, điều chỉnh phạm vi hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Điều đó được thể hiện ở vai trò của kinh tế tư nhân, thành tựu trong thời gian qua và giải pháp để kinh tế tư nhân trở thành động lực của tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; Vai trò của kinh tế tư nhân; Phát triển kinh tế tư nhân

3. Giải pháp tăng cường quản trị rủi ro và quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn II – Tái cơ cấu ngân hàng thương mại/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 12 – 15

Tóm tắt: Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược, chính sách quản trị và kinh doanh tín dụng nhằm tối đa hóa lợi nhuận trong giới hạn rủi ro có thể chấp nhận. Nội dung của quản trị rủi ro tín dụng bao gồm: nhận biết rủi ro tín dụng, phân tích, đánh giá rủi ro tín dụng, ứng phó rủi ro tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng. Để quản lý nợ xấu, trước hết mỗi ngân hàng thương mại phải đề ra chiến lược quản trị rủi ro tín dụng trên cơ sở phân tích tình hình kinh doanh, đánh giá rủi ro liên quan đến việc cho vay cũng như khả năng chịu đựng rủi ro của mình. Bài viết sẽ đi sâu làm rõ các vấn đề này.

Từ khóa: Quản lý nợ xấu; Quản trị rủi ro; Ngân hàng thương mại

4. Phát triển thị trường mua bán nợ xấu – Giải pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam/ Trần Cảnh Toàn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 16 – 19

Tóm tắt: Việc phát triển thị trường mua bán nợ, đặc biệt là thị trường mua bán nợ xấu sẽ giúp khai thông dòng vốn, hỗ trợ các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại (NHTM) vượt qua khó khăn. Đây được coi là giải pháp quan trọng trong quá trình tái cơ cấu hệ thống NHTM ở Việt Nam.

Từ khóa: Thị trường mua bán nợ; Xử lý nợ xấu; Nợ xấu

5. Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ - Yêu cầu khách quan trong quá trình hội nhập của nền kinh tế/ Nguyễn Quốc Việt// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 20 – 22

Tóm tắt: Ngành dịch vụ bán lẻ đang ngày càng phát triển với tốc độ chóng mặt trong giai đoạn hiện nay và dần trở thành một yêu cầu khách quan trong quá trình hội nhập của nền kinh tế. Bài viết sẽ đi sâu tìm hiểu cơ sở lý luận và giải pháp cho chủ đề này.

Từ khóa: Ngân hàng bán lẻ; Chính sách tiền tệ; Hội nhập kinh tế

6. Phương pháp luận tiếp cận vị thế của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Văn Sanh, Đỗ Thị Thu Hiền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 23 – 25

Tóm tắt: Đại hội Đảng lần thứ XII thừa nhận kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là nhân tố nội lực trong việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Để cung cấp thêm cơ sở phương pháp luận xác định vị thế của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay, chúng ta cần làm rõ nội hàm các khái niệm có quan hệ mật thiết với kinh tế tư nhân, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ sở tồn tại hiện thực khách quan của kinh tế tư nhân và mối quan hệ với kinh tế nhà nước trong nền kinh tế.

Từ khóa: Phương pháp luận; Kinh tế tư nhân; Kinh tế thị trường

7. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 và định hướng năm 2019/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 26 – 29

Tóm tắt: Trong thời gian qua, hệ thống thể chế về quản lý vốn đầu tư công nói chung, về quản lý thanh toán vốn đầu tư từ NSNN nói riêng đã được rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hơn. Nhờ đó đã khắc phục được tình trạng đầu tư tùy tiện, hạn chế các dự án đầu tư dàn trải, vượt và nằm ngoài kế hoạch... từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công nói chung, đầu tư từ NSNN nói riêng, kiểm soát mức tăng nợ công, đảm bảo an toàn, an

ninh tài chính công. Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công trong những năm gần đây mặc dù đã có sự chỉ đạo quyết liệt, tích cực từ Chính phủ và các bộ, ngành trung ương và địa phương nhưng tỷ lệ giải ngân hàng năm còn đạt thấp và có xu hướng ngày càng thấp. Tỷ lệ giải ngân vốn NSNN (không bao gồm TPCP) so kế hoạch năm 2016 đạt khoảng 91%, năm 2017 đạt 89%, 11 tháng đầu năm 2018 khoảng 60%, trong đó giải ngân nguồn NSTW trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2018 đạt thấp khoảng 72% kế hoạch NSTW đã giao. Bài viết sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Ngân sách nhà nước; Đầu tư công; Giải ngân

8. Hoàn thiện chi ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ ngành thủy sản xuất khẩu/ Lê Thị Mai Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 30 – 33

Tóm tắt: Thực tiễn xuất khẩu thủy sản trong những năm qua cho thấy hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp thủy sản phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau, không chỉ ở khả năng tiêu thụ mà còn phụ thuộc rất lớn ở khâu khai thác, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất nuôi trồng và chế biến thủy sản tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp thủy sản ngày càng hiệu quả. Trong đó, hoạt động chi ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tạo nguồn cung bền vững cho sản xuất thủy sản xuất khẩu đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Từ khóa: Thủy sản; Cơ sở hạ tầng; Chi ngân sách nhà nước

9. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động – Nghiên cứu với các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam/ Tạ Đình Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 34 – 38

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tác động của một số nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng vốn lưu động của 17 doanh nghiệp ngành thép Việt Nam trong giai đoạn 2004-2017. Bằng phương pháp hồi quy với dữ liệu bảng không cân bằng, kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố quy mô doanh nghiệp, đòn bẩy kinh doanh và chi tiêu vốn có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sử dụng VLĐ, còn tăng trưởng doanh số thì có tác động tích cực. Bài viết hệ thống tổng quan về các nghiên cứu đã qua liên quan đến vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Từ khóa: Vốn lưu động; Doanh nghiệp ngành thép; Dữ liệu bảng

10. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất/ Ngô Thị Kim Hòa, Bùi Thị Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 39 – 43

Tóm tắt: Doanh nghiệp sản xuất có vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước ta, đóng góp lớn vào quá trình phát triển của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả kinh doanh của các

doanh nghiệp sản xuất là một trong những mục tiêu hàng đầu trong quản trị doanh nghiệp và quản lý nhà nước. Bài viết sẽ phân tích nội dung lý luận về ảnh hưởng của các nhân tố đến cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp thuộc loại hình sản xuất. Qua đó, đề xuất ý kiến liên quan đến chính sách cho quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp sản xuất.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng; Cơ cấu nguồn vốn; Doanh nghiệp sản xuất

11. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP – THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/ Nguyễn Hữu Hiệu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 44 – 47

Tóm tắt: Cùng với tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự, tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã tạo ra môi trường thuận lợi để các đơn vị chủ động cung cấp dịch vụ, khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Chất lượng dịch vụ y tế công ngày càng được nâng cao cùng với việc các cơ sở y tế gia tăng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh. Bên cạnh những kết quả tích cực vẫn tồn tại không ít hạn chế làm giảm hiệu quả, hiệu lực của cơ chế tự chủ tài chính trong lĩnh vực y tế mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Kiểm toán nhà nước, với vị thế là cơ quan kiểm toán tối cao, có những đóng góp quan trọng trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của cơ chế tự chủ tài chính đối với các ĐVSN y tế công lập.

Từ khóa: Tự chủ; Y tế; Kiểm toán nhà nước

12. Ứng dụng phương pháp định lượng xác định chi phí vốn cổ phần của các công ty cổ phần xi măng niêm yết ở Việt Nam/ Lê Thị Nhung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 48 – 50

Tóm tắt: Nghiên cứu xây dựng mô hình hồi quy ước lượng hệ số beta và ứng dụng mô hình định giá tài sản vốn xác định chi phí vốn cổ phần của các công ty cổ phần xi măng niêm yết ở Việt Nam dựa trên mẫu dữ liệu về giá cổ phiếu của các doanh nghiệp, chỉ số VN-INDEX trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tỷ suất sinh lời trái phiếu Chính phủ. Kết quả mặc dù có những hạn chế do phụ thuộc vào dữ liệu thị trường, song vẫn có những ý nghĩa nhất định đối với các nhà quản trị tài chính doanh nghiệp trong quá trình ra quyết định.

Từ khóa: Chi phí vốn cổ phần; Phương pháp định lượng; Xi măng

13. Bàn luận về chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 40 về bất động sản đầu tư với quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 05 và Thông tư 200/ Nguyễn Thị Thanh Thủy// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 51 – 54

Tóm tắt: Bài viết đi sâu vào bàn luận sự khác biệt về chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 40 về bất động sản đầu tư với quy định trong Thông tư 200 cũng như VAS 05 và đưa ra một số ý kiến nhằm vận dụng IAS 40

Từ khóa: IAS 40; VAS 05

14. Những quan hệ kinh tế trong các Tổng công ty Nhà nước có ảnh hưởng tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất/ Đỗ Thị Dung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 55 – 58

Tóm tắt: Bài viết đề cập tới các mối quan hệ kinh tế trong các tổng công ty, mối liên hệ giữa các công ty con với công ty mẹ, đồng thời nêu thực trạng giữa cách lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong mô hình Tổng công ty Nhà nước và đơn vị thành viên và Công ty mẹ - Công ty con.

Từ khóa: Báo cáo tài chính hợp nhất; Tổng công ty; Công ty mẹ; Công ty con

15. Nhận diện doanh nghiệp siêu nhỏ và việc áp dụng chế độ kế toán/ Chúc Anh Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 59 – 61

Tóm tắt: Xác định loại hình, quy mô doanh nghiệp để áp dụng chế độ kế toán nhằm đảm bảo tính hiệu quả, yêu cầu cung cấp thông tin là rất cần thiết trong điều kiện hiện nay, nhất là trong điều kiện tăng cường áp dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, yêu cầu hỗ trợ về thông tin; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ lệ phí môn bài... là nhu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; Chế độ kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ

16. Giải pháp tài chính đảm bảo tăng trưởng tại Tập đoàn tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt/ Bạch Thị Thu Hương, Phạm Ngọc Tú, Phạm Duy Khánh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 62 – 65

Tóm tắt: Thách thức mang tính toàn cầu của thế kỷ 21 là làm thế nào để giảm khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho hơn 7 tỷ người để không ai bị bỏ lại phía sau mà không làm suy kiệt nguồn tài nguyên trái đất và duy trì sự tăng trưởng kinh tế. Để đạt được điều này, Chính phủ và doanh nghiệp các quốc gia, nhất là các Tập đoàn kinh tế lớn đã không ngừng tìm kiếm, lựa chọn mô hình tăng trưởng, phát triển để tạo nền tảng vững chắc cho tương lai. Đối với các đơn vị, tập đoàn kinh tế nói chung và đối với Tập đoàn Bảo Việt nói riêng, mô hình tăng trưởng thích hợp trong bối cảnh hiện nay là: tăng trưởng phải đạt được cân bằng đồng thời cả 3 trụ cột của sự tăng trưởng là: kinh tế, xã hội và môi trường. Nghiên cứu thực trạng tăng trưởng của Tập đoàn tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt từ năm 2010 đến nay, đề xuất các giải pháp tài chính đảm bảo cho Tập

đoàn Bảo Việt cũng như các doanh nghiệp có mô hình hoạt động tương tự tăng trưởng trong những năm tới là mục tiêu của nhóm tác giả trong bài viết này.

Từ khóa: Tăng trưởng; Tập đoàn tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt

17. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch hệ thống báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh/ Đặng Minh Tuấn, Phạm Văn Cà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 66 – 71

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tính minh bạch của hệ thống báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Phương pháp phân tích nhân tố và hồi quy tuyến tính được sử dụng để kiểm định mô hình thực nghiệm đề xuất. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 8 yếu tố có ảnh hưởng tính minh bạch hệ thống báo cáo tài chính của các doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh, bao gồm: (i) quy định pháp lý về kế toán, (ii) hành vi của nhà quản trị, (iii) chính sách thuế, (iv) quy mô doanh nghiệp, (v) phần mềm kế toán, (vi) tổ chức kiểm toán, (vii) hệ thống kế toán, (viii) năng lực kế toán.

Từ khóa: Báo cáo tài chính; Phần mềm kế toán; Tổ chức kiểm toán

18. Phát triển sản phẩm thông tin ứng dụng/ Hà Minh Sơn, Nguyễn Văn Trường// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 3/2019 .- Tr. 72 – 776

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới, thị trường ngân hàng và dịch vụ tài chính ở Việt Nam cũng đã có nhiều bước tiến đáng kể từ những năm đầu thế kỷ 21. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế, các dịch vụ và hoạt động hỗ trợ tài chính – ngân hàng, dịch vụ tín dụng... có vai trò ngày càng quan trọng, góp phần làm cầu nối giúp các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp tiếp cận với nguồn tài chính, giúp các ngân hàng thương mại hạn chế được rủi ro, phát triển hoạt động kinh doanh của mình. Ở Việt Nam, chất lượng sản phẩm thông tin tín dụng đã không ngừng được tăng lên, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế chưa đáp ứng được sự kỳ vọng. Để hiểu rõ hơn về vấn đề trên, bài viết này đã nghiên cứu và trình bày các nội dung liên quan đến sự phát triển sản phẩm thông tin ứng dụng.

Từ khóa: Thông tin ứng dụng; Sản phẩm thông tin ứng dụng; Phát triển sản phẩm thông tin ứng dụng

Trung tâm Thông tin Thư viện